TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HS-ST
Ngày 03 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Ông Đặng Văn Ẩn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 382/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị U**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1980 tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh A. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng C và bà Đỗ Thị K; Bị cáo không có chồng, có 02 người con gồm con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 22/11 đường Nguyễn Thị Thứ, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 4, Ấp 3 (nay là ấp 26), xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Bà Tăng Hồng Nh, sinh năm 1983; Nơi cư trú: D13/3D ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2024, Lê Thị U thuê căn nhà địa chỉ 304 Phạm Văn Sáng, ấp 45, xã A của bà Tăng Hồng Nh với giá 4.000.000 đồng/tháng và mở quán mang tên 67 chuyên giặt đồ, đấm bóp, giác hơi, xông hơi. Khoảng 20 giờ ngày 30/5/2024, Nguyễn Thị Thanh N đến xin U vào làm. N có hỏi U quán cho đi khách và kích dục giá như thế nào thì U trả lời là bán dâm cho khách giá 300.000 đồng/lượt đưa lại cho U 100.000 đồng, còn kích dục lấy khách 200.000 đồng/lượt và đưa lại cho U 100.000 đồng mỗi lượt, còn đấm bóp giác hơi thì lấy khách 100.000 đồng đưa lại U 50.000 đồng, nếu U có bận việc đi ra ngoài thì N vẫn được bán dâm cho khách bình thường và chia tiền như đã thoả thuận. U không trả lương và không làm hợp đồng với N. N đồng ý. Ngày đầu N đến làm không có khách. Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2024, N đến quán, U mở cửa cho N vào làm, rồi U điều khiển xe máy đến khu vực chợ Vĩnh Lộc rước con. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, N đang ngồi ngay cửa quán thì có ông Nguyễn Vũ P đến hỏi mua dâm với N, N thỏa thuận giá 300.000 đồng/lượt. P đồng ý. N dẫn P vào bên trong quán nơi phía sau tấm màn che để quan hệ tình dục, thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi N và P đang quan hệ tình dục thì tổ tuần tra của Công an xã A đến kiểm tra phát hiện. Lúc này, U về đến quán thì được Công an xã A mời làm việc. Công an xã A lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Thị U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra U còn khai khoảng đầu tháng 03/2024 có 01 phụ nữ tên Vân đến xin U làm và có bán dâm 01 lần thì nghỉ. Do chỉ có duy nhất lời khai của U, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có cơ sở xử lý U phạm tội 02 lần trở lên.

Cáo trạng số 359/CT-VKS ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su. Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 01/6/2024, bị cáo Lê Thị U có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý tại nhà số 304 Phạm Văn Sáng, Ấp 45, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cho Nguyễn Thị Thanh N bán dâm với Nguyễn Vũ P để được N chia cho bị cáo số tiền 100.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị U đã phạm tội "Chứa mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với lời khai của bị cáo: Đầu tháng 03/2024 có 01 phụ nữ tên V đến xin bị cáo làm và có bán dâm 01 lần thì nghỉ. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có cơ sở xử lý bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị Thanh N có hành vi bán dâm và Nguyễn Vũ P có hành vi mua dâm, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Tăng Hồng Nh là chủ nhà đã cho Lê Thị U thuê nhà nhưng bà Nh không biết U thuê nhà để hoạt động mại dâm và cũng không được hưởng lợi nhuận nên không đồng phạm với U về tội "Chứa mại dâm", Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với người tên V do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra truy xét, khi có cơ sở sẽ làm rõ và xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su: Xét thấy, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

Xét thấy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ trong vụ án vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Thị U**: 02 (hai) năm tù về tội: "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su. (Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 11/11/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 400.000 đồng (Đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh theo số tài khoản 6440203000010 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy nộp tiền ngày 11/11/2024, người nộp tiền Nguyễn Đình Nhân)).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Lâm